

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1130/2005/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2005

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 581/2003/QĐ-NHNN ngày 09/6/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**VỤ PHÁP CHẾ**

### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002;
- Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 581/2003/QĐ-NHNN ngày 09/6/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Khoản 4 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 4. Trong vòng 10 ngày làm việc đầu tháng, thực hiện tổng hợp tình hình chấp hành dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng do đơn vị quản lý và của các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương gửi về để báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và đồng thời gửi Thanh tra Ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ theo biểu 3 đính kèm”.

2. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 3. Trong vòng 7 ngày làm việc đầu tháng, thực hiện tổng hợp tình hình chấp hành dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng do đơn vị quản lý và gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sở Giao dịch) theo Biểu 3 đính kèm”.

3. Biểu 3 kèm theo Quy chế được thay thế bằng Biểu kèm theo Quyết định này.

4. Bãi bỏ Điều 21.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2005.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Ngân hàng, Giám đốc Sở Giao dịch, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ghe*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (2 bản);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VP, Vụ Pháp chế, Vụ CSTT.

**THỐNG ĐỐC**



**LÊ ĐỨC THÚY**

Biểu 3

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thành phố gửi cho Sở Giao dịch trong vòng 7 ngày làm việc đầu tháng

- Sở Giao dịch tổng hợp báo cáo Thống đốc, đồng gửi Thanh tra Ngân hàng, Vụ Chính sách tiền tệ trong vòng 10 ngày làm việc đầu tháng

### Biểu 3

TÊN ĐƠN VỊ  
SỐ:.....

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH DỰ TRÙ BẮT BUỘC CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG  
BẢO CÁO  
THÁNG ..... NĂM.....**

Đơn vị: triệu VND; ngàn USD, EURO, JPY, GBP.

[illegible]

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*